

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 35/2019/HS-ST Ngày: 23-10-2019	

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

• ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Kế An
- Ông Đinh Thành Công

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hằng Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Công Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 18/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thanh Đ, sinh ngày 24/11/2001 tại huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp HĐ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trí Th và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa vi phạm pháp luật; bị bắt, tạm giam: không. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Đặng Trí Th, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp HĐ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: công nhân; là cha, mẹ ruột của bị cáo. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Thanh V, Luật sư Chi nhánh công ty luật TNHH MTV Khai Nguyên và Cộng Sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.
(Có mặt)

- Người bị hại: Anh Tôn Ngọc Q, sinh năm: 18/6/2001 (đã chết).

Nơi cư trú: 38E, tổ 2, khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Hồ Văn L, sinh năm: 1982 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp Hội Nhơn, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Tôn Thị Lệ Y, sinh năm 1981 (Có mặt)

Nơi cư trú: 38E, tổ 2, khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tôn Văn S, sinh năm: 1956 (Có mặt).

Nơi cư trú: 38E, tổ 2, khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.

2. Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1954 (Có mặt)

Nơi cư trú: 38E, tổ 2, khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp HĐ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG.

4. Anh Đặng Thanh Ph, sinh năm: 2001 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp HĐ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh Đ chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định pháp luật. Vào khoảng 19 giờ ngày 19/3/2019, Điền điều khiển xe mô tô biển số 54X1-7307 chở anh ruột là Đặng Thanh Ph lưu thông trên đường đal theo hướng xã Hiệp Đức đi huyện Cái Bè, để về nhà. Khi đến đường hẻm rẽ vào nhà thuộc ấp Hiệp Nhơn, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, Điền nhìn thấy phía trước có một xe mô tô biển số 63P1-067.89 do Tôn Ngọc Q điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại, cho rằng khoảng cách giữa hai xe còn xa nên Điền rẽ bên trái đường thì xảy ra va chạm với xe mô tô của Quý, làm cả hai xe mô tô đều ngã xuống đường. Điền và Phong bị xây xát nhẹ, còn Tôn Ngọc Q bị chấn thương ở vùng ngực được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy cấp cứu thì tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 54X1-7307, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54X1-7307 mang tên Nguyễn Thị Thúy Hằng, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 54X1-7307, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thanh Đ. Đối với xe mô tô biển số 63P1-067.89, 01 giấy chứng nhận đăng ký

xe mô tô biển số 63P1-067.89 mang tên Hồ Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả cho anh Hồ Văn L.

Quá trình điều tra đã xác định xe mô tô 54X1-7307 là của bà Phạm Thị Ngọc Huệ sinh năm 1982, ngụ số 127/5, ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An mua lại của bà Nguyễn Thị Thúy Hằng sinh năm 1986, ngụ số 19/10/18, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thành Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa sang tên. Sau đó, bà Huệ cho lại chị Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị can Đặng Thanh Đ để làm phương tiện đi lại, hiện tại bà Huệ không còn trách nhiệm gì đối với xe mô tô trên.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 35/PY-PC09, ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định nguyên nhân tử vong của Tôn Ngọc Q là do: Chấn thương ngực kín; dập phổi; dập cơ tim ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị cáo Đặng Thanh Đ đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Tôn Ngọc Q số tiền là 150.000.000 đồng, gia đình Tôn Ngọc Q đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Thanh Đ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy bị cáo Đặng Thanh Đ thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSHCL ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Đặng Thanh Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án tù 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển số 54X1-7307, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54X1-7307 mang tên Nguyễn Thị Thúy Hằng, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 54X1-7307; Trả lại cho bị cáo Đặng Thanh Đ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thanh Đ. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử phạt mức án nhẹ nhất.

Ý kiến pháp biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố đối với bị cáo "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng về tội danh, đúng người thực hiện hành vi phạm tội. Về quyết định hình phạt đối với bị cáo thì cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong, người bị hại cũng xin bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật giao thông còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kề.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Thanh Đ khai nhận rằng: Khoảng 19 giờ, ngày 19/3/2019 đã trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 54X1-7307 chở anh Đặng Thanh Ph lưu thông trên đường đal theo hướng từ xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy đến thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, khi đến đoạn thuộc ấp Hiệp Nhon, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy thì phát hiện phía trước có 01 xe mô tô do anh Tôn Ngọc Q điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, cho rằng khoảng cách giữa hai xe còn xa nên Điền điều khiển xe chuyển hướng sang trái đường để về nhà thì đụng vào xe mô tô biển số 63P1-067.89 do anh Quý điều khiển. Hậu quả anh Quý tử vong, Điền và Phong bị xây xát nhẹ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, khám nghiệm tử thi. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ là “Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ,

nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”. Do đó, có đủ cơ sở để tuyên bố bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của anh Tôn Ngọc Q được pháp luật bảo vệ. Xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ bắt buộc mọi người khi tham gia đều phải nghiêm chỉnh tuân thủ chấp hành Luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định lại điều khiển xe mô tô biển số 54X1-7307 chuyển hướng không đúng quy định đã đụng vào xe mô tô biển số 63P1-067.89 do anh Quý điều khiển lưu thông chiều ngược lại làm anh Quý tử vong, gây nên một mất mát lớn đối với gia đình nạn nhân, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả của vụ án đã được bồi thường khắc phục xong, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin bãi nại về trách nhiệm dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình, và không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt. Mặt khác, xét thấy khi phạm tội bị cáo là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do vậy mức hình phạt được áp dụng cao nhất không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt mà điều luật quy định, đồng thời do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề được quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với xe mô tô biển số 63P1-067.89, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả cho anh Hồ Văn L, anh Liêm cũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5.2] Đối với 01 xe mô tô biển số 54X1-7307, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54X1-7307 mang tên Nguyễn Thị Thúy Hằng, 01 giấy chứng

nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 54X1-7307, qua điều tra xác định xe này đã bán lại cho chị Phạm Thị Ngọc Huệ và chị Huệ tặng cho xe lại cho bà Nguyễn Thị H sử dụng chưa sang tên. Việc bị cáo sử dụng xe gây tai nạn bà Hương không biết, đồng thời bà Hương đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại xong nên trả lại xe cho bà Hương sử dụng.

[5.3] Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thanh Đ, xét thấy là giấy tờ về nhân thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh Đ 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển số 54X1-7307, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54X1-7307 mang tên Nguyễn Thị Thúy Hằng, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 54X1-7307.

3.2. Trả lại cho bị cáo Đặng Thanh Đ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thanh Đ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Thanh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

- (1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).
- (3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.
- (5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Mẫu số 25-HS: Biên bản nghị án vụ án hình sự

Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng Quang	Nguyễn Thành Ngoan
---	--------------------